

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 39  
CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN  
HONDA GOLDWING 2023

Sơ đồ EPC · CATALOGUE GOLDWING (2023) · Dùng cho  
HONDA GOLDWING (2023)

Sơ đồ online:

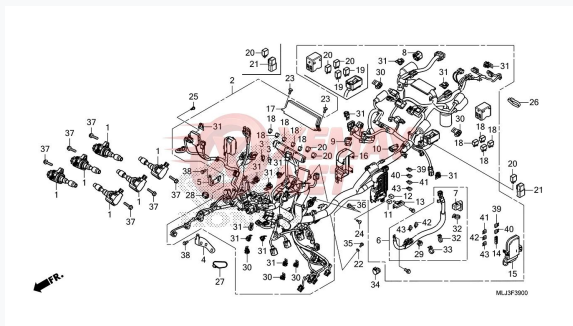
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-bo-day-dien-honda-goldwing-2023--EPCDOV0004446> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                  |                            |                              |
|----------------------------------|----------------------------|------------------------------|
| Tổng số phụ<br>tùng: 42 chi tiết | Có giá tham<br>khảo: 42/42 | Tổng giá trị:<br>65,536,834đ |
|----------------------------------|----------------------------|------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (06/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE BỘ  
DÂY ĐIỆN HONDA GOLDWING 2023



|               |                           |
|---------------|---------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0004446             |
| Thương hiệu   | HONDA                     |
| Dòng xe       | GOLDWING                  |
| Năm SX        | 2023                      |
| Loại hệ thống | FRAME                     |
| Danh mục      | CATALOGUE GOLDWING (2023) |
| Số phụ tùng   | 42 chi tiết               |
| Tổng giá trị  | 65,536,834đ               |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (42 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA GOLDWING 2023**:

| # | Tên phụ tùng                                              | Mã SKU      | SL | Giá lẻ      |
|---|-----------------------------------------------------------|-------------|----|-------------|
| 1 | MÔ BIN CAO ÁP 30510-MKC-A01 HONDA GOLDWING                | 30510MKCA01 | 1  | 2,381,580đ  |
| 2 | Dây điện chính 32100-MLJ-F50 HONDA GOLDWING               | 32100MLJF50 | 1  | 57,029,356đ |
| 3 | Giắc cắm 32146-S84-003 HONDA LEAD 125, REBEL 1100, SH 125 | 32146S84003 | 1  | 353,009đ    |
| 4 | Giá đỡ ộp ly hợp B 32153-MKC-A00 HONDA GOLDWING           | 32153MKCA00 | 1  | 232,629đ    |
| 5 | Giá đỡ ộp ly hợp C 32158-MKC-A00 HONDA GOLDWING           | 32158MKCA00 | 1  | 156,172đ    |
| 6 | Dây cáp ắc quy khởi động 32401-MLJ-A10 HONDA GOLDWING     | 32401MLJA10 | 1  | 1,320,931đ  |
| 7 | Ốp bình điện 32412-MCA-000 HONDA GOLDWING                 | 32412MCA000 | 1  | 104,114đ    |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                           | Mã SKU      | SL | Giá lẻ   |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|----------|
| 8  | Chụp đầu giắc dây 32605-GEV-761 HONDA LEAD 110, LEAD 125, SH MODE                                                                      | 32605GEV761 | 1  | 35,327đ  |
| 9  | Chụp đầu giắc dây 32606K44V01 HONDA GOLDWING                                                                                           | 32606K44V01 | 1  | 66,699đ  |
| 10 | Chụp đầu giắc dây 32606-KCW-J91 HONDA SH MODE                                                                                          | 32606KCWJ91 | 1  | 66,641đ  |
| 12 | Cầu chì khô 40 A 38211-SNA-A21 HONDA GOLDWING                                                                                          | 38211SNAA21 | 1  | 135,023đ |
| 13 | ĐA KHỐI (100A/70A) 38231-SFE-J01 HONDA GOLDWING                                                                                        | 38231SFEJ01 | 1  | 370,904đ |
| 14 | Hộp cài cầu chì 38235-S04-003 HONDA REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 350                                                               | 38235S04003 | 1  | 74,833đ  |
| 15 | Ốp trên dây điện 38251-MKC-C30 HONDA GOLDWING                                                                                          | 38251MKCC30 | 1  | 398,558đ |
| 15 | Ốp trên dây điện 38251-MKC-E30 HONDA GOLDWING                                                                                          | 38251MKCE30 | 1  | 398,558đ |
| 16 | VỎ HỘP RƠ LE 38256-MCA-A61 HONDA GOLDWING                                                                                              | 38256MCAA61 | 1  | 289,565đ |
| 17 | Ốp trên dây điện 38282-MKC-A01 HONDA GOLDWING                                                                                          | 38282MKCA01 | 1  | 388,797đ |
| 18 | RƠ LE KHỞI ĐỘNG 38501-MEL-003 HONDA CB 500, REBEL 1100                                                                                 | 38501MEL003 | 1  | 172,438đ |
| 18 | RƠ LE 38501-MKP-DN1 HONDA CB 500                                                                                                       | 38501MKPDN1 | 1  | 91,101đ  |
| 20 | RƠ LE 38503-MCA-A61 HONDA GOLDWING                                                                                                     | 38503MCAA61 | 1  | 419,706đ |
| 21 | Giảm chấn rơ le khởi động 38506-MCS-G00 HONDA CB 1000, REBEL 300, REBEL 500                                                            | 38506MCSG00 | 1  | 102,487đ |
| 22 | Bạc đệm 6x5.5 90007-MA3-770 HONDA GOLDWING                                                                                             | 90007MA3770 | 1  | 36,008đ  |
| 24 | Vít 5x14 90109-KBV-000 HONDA SH 125                                                                                                    | 90109KBV000 | 1  | 190,543đ |
| 25 | Vít dây điện 90300-GB6-920 HONDA GOLDWING                                                                                              | 90300GB6920 | 1  | 47,223đ  |
| 26 | Đai kẹp dây 90650-KV6-003 HONDA CB 500, MSX 125                                                                                        | 90650KV6003 | 1  | 51,720đ  |
| 27 | Đai kẹp dây 90651-KV6-003 HONDA CB 500, DREAM 110, MSX 125, SUPER CUB                                                                  | 90651KV6003 | 1  | 66,234đ  |
| 28 | Kẹp dây điện 90683-KJ2-003 HONDA CB 650                                                                                                | 90683KJ2003 | 1  | 89,473đ  |
| 29 | Kẹp 91533-S04-003 HONDA GOLDWING                                                                                                       | 91533S04003 | 1  | 28,941đ  |
| 30 | Kẹp 91535-STK-003 HONDA CB 500, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110                                   | 91535STK003 | 1  | 70,941đ  |
| 31 | Kẹp 91535-TA0-003 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110 | 91535TA0003 | 1  | 70,941đ  |
| 32 | nẹp bó dây 91540-S7S-003 HONDA GOLDWING                                                                                                | 91540S7S003 | 1  | 48,574đ  |
| 33 | Kẹp nắp bó dây 91541-S0A-003 HONDA REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500                                                                    | 91541S0A003 | 1  | 10,854đ  |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                             | Mã SKU       | SL | Giá lẻ  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----|---------|
| 34 | Chụp đầu giắc dây 91771-MKK-H11 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, CB 500, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160 | 91771MKKH11  | 1  | 48,574đ |
| 35 | Vít 4X14 93500-040-140A HONDA GOLDWING                                                                                   | 93500040140A | 1  | 22,107đ |
| 36 | BULÔNG ĐẦU CÓ GỜ 95701-060-2008 HONDA DREAM                                                                              | 957010602008 | 1  | 14,472đ |
| 37 | Bu-lông đầu gờ 6x25 95701-060-2508 HONDA ODYSSEY                                                                         | 957010602508 | 1  | 28,941đ |
| 38 | Bu lông 6x12 96001-060-1207 HONDA DREAM                                                                                  | 960010601207 | 1  | 14,472đ |
| 39 | Cầu chì 5A 98200-40500 HONDA LEAD, PCX, SH MODE                                                                          | 9820040500   | 1  | 18,090đ |
| 40 | Cầu chì 10A 98200-41000 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                                               | 9820041000   | 1  | 21,708đ |
| 41 | Cầu chì 15A 98200-41500 HONDA AIR BLADE, CLICK, FUTURE, PCX, SH, VISION, WAVE                                            | 9820041500   | 1  | 21,708đ |
| 42 | Cầu chì 20A 98200-42000 HONDA AIR BLADE, LEAD, PCX                                                                       | 9820042000   | 1  | 14,472đ |
| 43 | Cầu chì 30A 98200-43000 HONDA PCX                                                                                        | 9820043000   | 1  | 32,410đ |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng GOLDWING](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-bo-day-dien-honda-goldwing-2023--EPCDOV004446> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA GOLDWING 2023 (EPCDOV0004446). Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-bo-day-dien-honda-goldwing-2023--EPCDOV0004446>

**MLA (9th ed.):**

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA GOLDWING 2023 (EPCDOV0004446)." *DOV Wiki*

Phụ Tùng, 2026-08-06,  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-bo-day-dien-honda-goldwing-2023--EPCDOV0004446>.  
Truy cập 06/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA GOLDWING 2023 (EPCDOV0004446)." Cập nhật 2026-08-06.  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-bo-day-dien-honda-goldwing-2023--EPCDOV0004446>.

**Tài liệu này**

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE BỘ  
DÂY ĐIỆN HONDA GOLDWING 2023  
(EPCDOV0004446)

**Cập nhật lần cuối**  
06/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.